TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VẠN NINH** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2024/DS-ST
Ngày: 15/3/2024
V/v *"Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản"*

NHÂN DANHNƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Nhật Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hồng Châu

Ông Nguyễn Trường Sinh;

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Phạm Trúc Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Lê Ngọc Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 135/2023/TLST-DS ngày 28 tháng 11 năm 2023 về *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2024/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 3 năm 2024; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị P - sinh năm: 1971;
Trú tại: Tổ dân phố số A, thị trấn V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Bạch T - sinh năm 1963; trú tại: Thôn B, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa - là Người đại diện theo ủy quyền (theo Giấy uỷ quyền lập ngày 14/12/2023).

(Bà T có mặt).

- *Bị đơn:* 1/ Ông Nguyễn T1 - sinh năm 1977 ;

2/ Bà Hồ Thị Mỹ T2 – sinh năm 1983;
Cùng trú tại: Thôn P, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa.
(Ông T1, bà T2 có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện đề ngày 23 tháng 7 năm 2023 (nộp Tòa án ngày 05/9/2023); các bản tự khai; Biên bản hòa giải ngày 22 tháng 01 năm 2024, nguyên đơn bà Nguyễn Thị P và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Bạch T trình bày:*

Do quen biết nên ngày 11 tháng 6 năm 2015 (AL) tức ngày 26 tháng 7 năm 2015 dương lịch, bà Nguyễn Thị P có cho vợ chồng ông Nguyễn T1, bà Hồ Thị Mỹ T2 mượn số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng), có viết giấy mượn tiền do bà Hồ Thị Mỹ T2 viết rồi ông T1, bà T2 cùng ký tên xác nhận. Mục đích vay tiền để làm ăn, hai bên không thoả thuận trả lãi nhưng đổi lại ông T1, bà T2 đi biển có tôm, mực sẽ ưu tiên bán cho bà P. Năm 2017, ông T1, bà T2 không bán tôm, mực cho P nữa nên bà P có đòi lại số tiền nợ trên thì ông T1, bà T2 cứ hẹn chứ không trả. Đến hiện tại dù bà P đã đòi nợ nhiều lần nhưng ông T1, bà T2 vẫn không trả, hiện vẫn còn nợ số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng).

Tại phiên toà, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Bạch T yêu cầu Toà án giải quyết buộc ông Nguyễn T1, bà Hồ Thị Mỹ T2 phải có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị P số tiền nợ là 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng). Về lãi: Bà P không yêu cầu ông T1, bà T2 phải trả lãi.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải ngày 22 tháng 01 năm 2024; bị đơn ông Nguyễn T1, bà Hồ Thị Mỹ T2 trình bày: Về thời gian vay, khoản tiền vay, nghĩa vụ trả nợ ông T1, bà T2 thống nhất như phần trình bày của bà Nguyễn Thị P; ông bà thừa nhận, do quen biết với nhau nên ông, bà có vay của bà Nguyễn Thị P số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng), hai bên không thoả thuận trả lãi, điều kiện là ông, bà đi biển rồi ưu tiên bán tôm, mực (hải sản) cho bà P. Tới năm 2017 thì ghe chìm nên ông, bà không đi biển được nên không bán tôm, mực cho bà P nữa, sau đó bà P yêu cầu ông, bà trả nợ nhưng do khó khăn nên không trả nợ được mà hẹn khi nào bán đất sẽ trả nợ. Đến nay ông, bà vẫn còn nợ bà P số tiền nêu trên.

Nay bà Nguyễn Thị P yêu cầu ông, bà trả 1 lần toàn bộ số tiền nợ là 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng), không yêu cầu lãi; ông, bà xác định có nợ số tiền này và đồng ý trả nhưng do đang khó khăn, chưa có tiền nên ông, bà xin trả mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng) cho đến khi trả hết nợ hoặc sau khi ông, bà đáo hạn Ngân hàng vào cuối năm 2026 sẽ trả hết một lần toàn bộ số tiền nợ cho bà P.

** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh phát biểu ý kiến như sau:*

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán đã thực hiện đúng nội dung quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng

dân sự; Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm; nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo hướng chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị P yêu cầu ông Nguyễn T1, bà Hồ Thị Mỹ T2 phải trả cho bà số tiền nợ là 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng); bị đơn ông Nguyễn T1, bà Hồ Thị Mỹ T2 có địa chỉ là Thôn P, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Căn cứ theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án *"tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Bạch T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án buộc ông Nguyễn T1, bà Hồ Thị Mỹ T2 phải trả cho bà Nguyễn Thị P một lần toàn bộ số tiền nợ là 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) theo giấy vay tiền mà bị đơn ký xác nhận vào ngày 11/6/2015 âm lịch (tức là ngày 26/7/2015 dương lịch), không yêu cầu tiền lãi.

[2.1] Tại các lời khai trong bản tự khai ngày 22/01/2024, biên bản lấy lời khai ngày 22/01/2024, biên bản hòa giải 22/01/2024 và tại phiên tòa: Bị đơn ông ông Nguyễn T1, bà Hồ Thị Mỹ T2 cũng thống nhất với phần trình bày của bà Nguyễn Thị P về thời gian vay, khoản tiền vay, nghĩa vụ trả nợ; ông, bà xác định có nợ bà P số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) do khó khăn nên dù bà P có đòi nợ nhiều lần nhưng vẫn chưa trả được nợ.

Căn cứ vào giấy viết tay ngày 11/6/âm lịch thể hiện ông Nguyễn T1, bà Hồ Thị Mỹ T2 mượn tiền bà Nguyễn Thị P, có chữ ký xác nhận của ông T1, bà T2 và các lời khai của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án. Có đủ căn cứ kết luận: Ông Nguyễn T1, bà Hồ Thị Mỹ T2 có mượn và hiện còn nợ bà Nguyễn Thị P số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng).

Việc bị đơn ông T1, bà T2 không thanh toán tiền cho bà P là vi phạm quy định về hợp đồng dân sự về vay tài sản; nghĩa vụ trả nợ của bên vay được quy định tại Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; đồng thời gây khó khăn cho bà P trong

việc thu hồi vốn cho vay, ảnh hưởng quyền lợi của bà P nên bà P khởi kiện yêu cầu ông T1, bà T2 trả tiền cho bà là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Ông Nguyễn T1, bà Hồ Thị Mỹ T2 đồng ý trả số tiền nợ 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) cho bà P nhưng do khó khăn nên xin được trả mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng) cho đến khi trả hết số nợ hoặc sẽ trả hết một lần toàn bộ số tiền nợ cho bà P sau khi ông, bà đáo hạn Ngân hàng vào cuối năm 2026. Tuy nhiên, việc ông T1, bà T2 đề nghị không được người đại diện hợp pháp của nguyên đơn đồng ý nên không có căn cứ chấp nhận.

Từ những nhận định và phân tích ở trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Nguyễn T1, bà Hồ Thị Mỹ T2 phải trả một lần cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị P toàn bộ số tiền nợ là 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng)

[2.2] Về tiền lãi: Bà P không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nguyên đơn là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Yêu cầu của bà Nguyễn Thị P được chấp nhận nên bà P không chịu án phí dân sự sơ thẩm. H lại cho bà P tiền tạm án phí đã nộp.

Ông Nguyễn T1, bà Hồ Thị Mỹ T2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144, Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, án phí, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị P.

Buộc ông Nguyễn T1, bà Hồ Thị Mỹ T2 phải cho bà Nguyễn Thị P số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng).

Quy định: Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án một khoản tiền lãi đối với

số tiền chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí: Ông Nguyễn T1, bà Hồ Thị Mỹ T2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị P số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 1.250.000đ (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0002114 ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

3. Quyền kháng cáo của nguyên đơn, bị đơn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Vạn Ninh;
- Chi cục THADS huyện Vạn Ninh (Sau khi án có hiệu lực pháp luật);
- Các đương sự;
- Lưu AV;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Vi Nhật Hoàng